

Số: 4651 /BKHCN-TTra

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014

V/v báo cáo kết quả công tác
phòng, chống tham nhũng năm 2014

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện yêu cầu của Thanh tra Chính phủ tại công văn số 2692/TTCP-KHTCTH ngày 03/11/2014 về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2014. Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị xây dựng báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2014 theo các hướng dẫn sau:

A. Tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2014

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
2. Công tác rà soát, ban hành văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng;
3. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa (công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị, rà soát, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác; minh bạch tài sản, thu nhập; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán);
4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng;
5. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng và dự báo tình hình;
6. Những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của đơn vị và của Bộ.

B. Phương hướng, nhiệm vụ công tác PCTN năm 2015

C. Những kiến nghị đề xuất cho công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của đơn vị và của Bộ.

Ngoài các nội dung trên, Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu các đơn vị sau đây tập trung báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện quản lý của đơn vị liên quan đến các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ giao cho đơn vị thực hiện:

1. Các đơn vị: (i) Vụ Kế hoạch - Tổng hợp; (ii) Vụ Tài chính; (iii) Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên; (iv) Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ; (v) Vụ Công nghệ cao; (vi) Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật; (vii) Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia; (viii)

Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước; (ix) Văn phòng các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ; (x) Văn phòng chương trình nông thôn - miền núi báo cáo về tình hình thực hiện việc xét, tuyển chọn, giao trực tiếp, tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2014 (theo quy định tại điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng);

2. Vụ Pháp chế báo cáo về tình hình rà soát và xây dựng văn bản pháp luật của Bộ;

3. Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo, đánh giá về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản và thu nhập của Bộ.

Thời kỳ báo cáo từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/12/2014, **chậm nhất là ngày 17/12/2014**, các đơn vị gửi báo cáo về Bộ (qua Thanh tra Bộ) để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định. Báo cáo bắt buộc phải gửi kèm theo biểu mẫu thống kê (*gửi kèm theo công văn này*).

Đây là nhiệm vụ quan trọng, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. / *sm*

Ghi chú: Các đơn vị có thể download nội dung công văn và biểu mẫu tại trang website của Bộ Khoa học và Công nghệ (<http://www.most.gov.vn>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (đăng tải trên Website);
- Lưu: VT, TTTra.



Nguyễn Quân



KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2014

(Kèm theo công văn số 4651/BKHCN-TTra ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	

	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

